

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Phạm Thị Duyên

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đức Minh

Ông Trần Văn Mười

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 43/2019/QĐST-DS ngày 26 tháng 11 năm 2019, Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang đã căn cứ vào Điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quyết định đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn trong vụ án dân sự về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất (đòi quyền sử dụng đất)”, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phan Thị H, sinh năm 1943

Địa chỉ: Đường N, tổ X11, khu phố X8, thị trấn D, huyện P, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Công ty luật trách nhiệm hữu hạn M

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà H, số 102 Phố T, phường T1, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đình V – Giám đốc.

- Bị đơn:

1/Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1957

Địa chỉ: Đường N, tổ X11, khu phố X8, thị trấn D, huyện P, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở hiện nay: Số 62 đường L, tổ X23, khu phố X5, thị trấn D, huyện P, tỉnh Kiên Giang.

2/Bà Nguyễn Thị Đ1 (Đ1), sinh năm 1954

Địa chỉ: Đường N, tổ X11, khu phố X8, thị trấn D, huyện P, tỉnh Kiên Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/Ông Phan Tấn Lực, sinh năm 1956

Địa chỉ: Đường N, khu phố X4, thị trấn D, huyện P, tỉnh Kiên Giang.

2/Ông Phan Văn C, sinh năm 1955

Địa chỉ: Australia.

3/Ông Phạm Đình L, sinh năm 1969

4/Bà Phạm Thị Ngọc D1, sinh năm 1967

Cùng địa chỉ: Số X28, đường H, Phường X7, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

5/Ông Phan Trung (Văn) N1, sinh năm 1957

Địa chỉ: Số 60 đường N, phường R, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

6/Ông Phan Văn T3

Địa chỉ: Khu phố X1, thị trấn D huyện P, tỉnh Kiên Giang.

7/Bà Nguyễn Thị Đ2 (Trương Thị Đ2), sinh năm 1937

Địa chỉ: Số 12 đường T, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

8/Ông Phan Minh H4, sinh năm 1973

9/Ông Phan Thanh S, sinh năm 1980

10/Bà Phan Thị Minh H5, sinh năm 1959

Cùng địa chỉ: Khu phố X8, thị trấn D, huyện P, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của ông H4, ông S: Bà Phan Thị Minh H6, sinh năm 1959

Địa chỉ: Khu phố X8, thị trấn D, huyện P, tỉnh Kiên Giang.

Tại đơn kháng cáo đề ngày 02/12/2019 nguyên đơn đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy quyết định số 43/2019/QĐST-DS ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang, tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp trình bày quan điểm giải quyết vụ việc: Yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn là không có cơ sở chấp nhận, đề nghị Hội đồng phúc thẩm giữ nguyên quyết định đình chỉ giải quyết vụ án của Tòa án cấp sơ thẩm.

XÉT THẤY:

[1] Bà Phan Thị H khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị S, bà Nguyễn Thị Đ1 trả lại 02 phần đất, mỗi phần đất có diện tích 60 m² (ngang 5m x dài 12m) tọa lạc tại Đường N, tổ X11, khu phố X8, thị trấn D, huyện P, tỉnh Kiên Giang. Nguyên đơn cho rằng bị đơn quản lý, sử dụng diện tích đất trên là do được ông Phan Văn Đủ (chú của bà H) cho mượn, xây nhà để ở.

[2] Tại quyết định số 43/2019/QĐST-DS ngày 26/11/2019, Tòa án cấp sơ thẩm nhận định:

Bà H kiện đòi tài sản của dòng họ do bà H làm đại diện nhưng bà H không cung cấp được địa chỉ của những người thừa kế khác có quyền lợi nghĩa vụ liên quan để tham gia tố tụng. Bà H không cung cấp được đầy đủ thông tin địa chỉ của những người thừa kế gồm: Phan Thị N5, Phan Văn C2, Phan Thị N6, Phan Thị N7, Phan Văn D4, Nguyễn Thị Đ4, Phan Thị T9, Phan Thị N8, Phan Thị P mà yêu cầu Tòa án xác minh thu thập. Do bà H không cung cấp được đầy đủ thông tin và địa chỉ nên Tòa án không thực hiện thu thập thông tin theo yêu cầu của bà H.

Như vậy, đây là việc kiện đòi tài sản của ông bà, bố mẹ chết để lại nhưng tài sản do người khác quản lý, sử dụng thì một trong những người thừa kế của người để lại di sản có quyền khởi kiện, còn những người thừa kế khác tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Do đó, trong vụ án này bà H có quyền khởi kiện đòi lại tài sản, tuy nhiên bà H không cung cấp được địa chỉ của những người có quyền lợi liên quan, nên theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, hướng dẫn tại điểm c khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án.

[3] Xét thấy, đây là vụ kiện đã được Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xác định là kiện đòi tài sản. Nguyên đơn cho rằng tài sản tranh chấp thuộc quyền sở hữu của gia đình và bị đơn đang quản lý, sử dụng. Do vậy, Tòa án có thẩm quyền phải thụ lý giải quyết theo quy định pháp luật.

Mặt khác, căn cứ khoản 3 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 quy định: *“Đối với vụ án tranh chấp về thừa kế tài sản có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thuộc diện thừa kế mà nguyên đơn không cung cấp được địa chỉ và Tòa án đã tiến hành các biện pháp để thu thập, xác minh địa chỉ theo đúng quy định của pháp luật nhưng vẫn không xác định được địa chỉ của người đó thì Tòa án vẫn giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Phần tài sản mà người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thuộc diện thừa kế chưa tìm được địa chỉ được nhận thì Tòa án tạm giao cho người thân thích của người đó hoặc người thừa kế khác quản lý. Quyền, nghĩa vụ của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thuộc diện thừa kế chưa tìm được địa chỉ sẽ được Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác khi có yêu cầu”*. Trường hợp nguyên đơn không cung cấp được địa chỉ của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (là những người thừa kế) thì có quyền yêu cầu Tòa án tiến hành các biện pháp thu thập, xác minh địa chỉ. Nếu đã tiến hành các biện pháp thu thập xác minh nhưng không tìm được địa chỉ đương sự thì Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án và tạm giao kỷ phần thừa kế cho người thừa kế khác quản lý. Theo nội dung này thì đối với vụ án tranh chấp về thừa kế việc nguyên đơn không cung cấp được địa chỉ của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (là những người thừa kế) không phải là căn cứ để Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án.

Ngày 15/5/2019 người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã có đơn đề nghị Tòa án cấp sơ thẩm thu thập, xác minh thông tin của bà Phan Thị N5, Phan Văn C2, Phan Thị N6, Phan Thị N7, Phan Văn D4, Nguyễn Thị Đ4, Phan Thị T9, Phan Thị N8, Phan Thị P, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không tiến hành xác minh mà đình chỉ giải quyết vụ án theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm c khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 là chưa đủ căn cứ.

Từ những nhận định trên, Hội đồng phúc thẩm xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm quyết định đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không đúng quy định pháp luật, gây ảnh hưởng đến quyền lợi ích hợp pháp của đương sự. Do đó, Hội đồng phúc thẩm không chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên họp, chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, hủy quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự, chuyển hồ sơ vụ án về cho Tòa án cấp sơ thẩm tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

[3] Do kháng cáo được chấp nhận nên bà Phan Thị H không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào Điều 314 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Phan Thị H, hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 43/2019/QĐST-DS ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Chuyển hồ sơ vụ án về cho Tòa án cấp sơ thẩm tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

2/ Về án phí: Bà Phan Thị H không phải chịu án phí phúc thẩm, hoàn trả 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000746 ngày 13/12/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra Quyết định./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- Cục THADS tỉnh Kiên Giang;
- NĐ (1);
- BD (2);
- NLQ (10);
- Lưu (10) 28b (QĐ VTPT).

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Phạm Thị Duyên